

Dự thảo
7/9/2008*Hà Nội, ngày tháng năm 2008*

CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG ĐẾN NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2008/QĐ-TTg ngày tháng năm 2008
của Thủ tướng Chính phủ)

I. BỐI CẢNH BAN HÀNH CHIẾN LƯỢC

Qua hơn 20 năm thực hiện công cuộc Đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn về mọi mặt. Những kết quả đạt được từ việc đổi mới hệ thống chính trị, cơ chế quản lý kinh tế, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, hoàn thiện hệ thống pháp luật và hội nhập quốc tế tạo ra tiền đề quan trọng cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tuy nhiên, cùng với những thành tựu đã đạt được, công cuộc đổi mới đất nước đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ, trong đó có tệ tham nhũng.

Nhận thức sâu sắc về tác hại của tham nhũng, nhiều Nghị quyết của Đảng đã đưa ra những chủ trương, chính sách, giải pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (Khoá X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” (Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 21/08/2006). Luật Phòng, chống tham nhũng cũng đã được ban hành, là một trong những cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác phòng, chống tham nhũng. Việt Nam cũng tích cực tham gia các sáng kiến quốc tế và khu vực để góp phần vào nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế trong việc đấu tranh chống tham nhũng. Việc thực hiện những chủ trương, chính sách, giải pháp nêu trên đã mang lại những kết quả bước đầu quan trọng, được dư luận quần chúng đồng tình, bạn bè quốc tế ủng hộ.

Mặc dù vậy, tình hình tham nhũng vẫn diễn ra phổ biến, nghiêm trọng, phức tạp trên nhiều lĩnh vực, nhất là trong quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng, cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, quản lý, sử dụng vốn, tài nguyên, khoáng sản, tài sản nhà nước, gây hậu quả xấu về nhiều mặt, làm giảm sút lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, tiềm ẩn các xung đột lợi ích, phản kháng về xã hội, làm tăng thêm khoảng cách giàu nghèo. Tham nhũng trở thành vật cản lớn cho thành công của công cuộc đổi mới, cho sức chiến đấu của Đảng, đe dọa sự tồn vong của chế độ.

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình trên là hệ thống chính sách, pháp luật chưa đồng bộ; việc kiện toàn các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị chưa theo kịp sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội; đội ngũ cán bộ, công chức thiếu tính chuyên nghiệp, phẩm chất, đạo đức của một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức bị xuống cấp; việc tổ chức thực hiện các chủ trương, giải pháp về phòng, chống tham nhũng được đề ra trong những năm qua vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, hiệu quả chưa cao, đặc biệt là thiếu một chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng tổng thể, dài hạn.

Trong những năm tới, cùng với quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đô thị hoá, sắp xếp, chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước, phát triển thị trường bất động sản, thị trường vốn, thị trường khoa học công nghệ, thị trường lao động... sẽ nảy sinh những điều kiện mới cho tham nhũng ngày càng tinh vi, phức tạp. Mặt khác, việc hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng cũng tạo cơ hội phát sinh những vụ việc tham nhũng với phạm vi rộng hơn, khó phát hiện và xử lý hơn do có sự tham gia của các cá nhân, tổ chức nước ngoài.

Vì vậy, việc xây dựng và thực hiện “Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020” là cần thiết, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được xác định trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020. Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (dưới đây gọi tắt là Chiến lược) xác định các mục tiêu căn bản, lâu dài cũng như những mục tiêu cụ thể trong từng giai đoạn, đề ra các giải pháp toàn diện, đồng bộ với một kế hoạch hành động cụ thể có lộ trình và bước đi thích hợp. Chiến lược này cũng xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và xã hội trong việc tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của Chiến lược.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

1.1. Phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài, xuyên suốt quá trình phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

1.2. Phòng, chống tham nhũng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của các ngành, các cấp, đề cao vai trò của xã hội, các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân.

1.3. Sử dụng tổng thể các giải pháp phòng, chống tham nhũng; vừa tích cực, chủ động trong phòng ngừa, vừa kiên quyết trong phát hiện, xử lý, với những bước đi vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm, trong đó phòng ngừa là

cơ bản, lâu dài; gắn phòng, chống tham nhũng với thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, lãng phí.

1.4. Xây dựng lực lượng chuyên trách đủ mạnh làm nòng cốt trong công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng theo hướng chuyên môn hoá với các phương tiện, công cụ, kỹ năng phù hợp, bảo đảm vừa chuyên sâu, vừa bao quát các lĩnh vực, các mặt của đời sống kinh tế, xã hội.

1.5. Đặt quá trình phòng, chống tham nhũng trong điều kiện hội nhập, chủ động hợp tác hiệu quả với các quốc gia, các tổ chức quốc tế; chú trọng tổng kết thực tiễn và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung:

Ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng, góp phần xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính, lành mạnh hoá các quan hệ xã hội thông qua việc thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Hạn chế tối đa điều kiện và cơ hội phát sinh tham nhũng trong việc hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật, nhất là trong quá trình ban hành và tổ chức thi hành các văn bản áp dụng pháp luật.

2.2.2. Tăng cường kiểm soát việc thực thi quyền lực nhà nước, ngăn ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi trên cơ sở xây dựng nền công vụ hiệu quả, minh bạch, phục vụ nhân dân và xã hội, với đội ngũ cán bộ, công chức trung thực, công tâm, liêm khiết, tận tụy, chuyên nghiệp và được trả lương hợp lý; các chuẩn mực đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp được củng cố và phát triển.

2.2.3. Tạo lập môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch nhằm thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; từng bước xoá bỏ tệ hối lộ trong quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước và trong giao dịch thương mại.

2.2.4. Tính trách nhiệm, tính chuyên nghiệp và hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật, các cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng được nâng cao.

Chính sách xử lý đối với tham nhũng, đặc biệt là chính sách hình sự, chính sách tố tụng hình sự tiếp tục được hoàn thiện; hệ thống đo lường, giám sát tham nhũng được thiết lập.

2.2.5. Nâng cao nhận thức của xã hội về tham nhũng, về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; thúc đẩy sự tham gia chủ động của các tổ chức, đoàn thể xã hội, các phương tiện truyền thông và mọi công dân trong nỗ lực phòng, chống tham nhũng.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công quyền, hạn chế điều kiện và cơ hội phát sinh tham nhũng trong việc hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật.

1.1 Triển khai thực hiện nghiêm túc quy định của Luật phòng, chống tham nhũng về công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức ở tất cả các ngành, các cấp và trong các lĩnh vực;

1.2. Minh bạch hoá quá trình hoạch định, trình, ban hành chính sách, pháp luật; quá trình chuẩn bị, trình, ban hành quyết định, văn bản hành chính gắn liền với việc cải cách thủ tục hành chính;

1.3. Công khai, minh bạch các quyết định trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án;

1.4. Tổng rà soát, sửa đổi pháp luật về bí mật nhà nước theo hướng thu hẹp phạm vi bí mật nhà nước ở mức cần thiết;

1.5. Xây dựng và thực hiện cơ chế đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân về hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; hoàn thiện và tổ chức thực hiện quy chế người phát ngôn của cơ quan nhà nước; xây dựng và ban hành Luật tiếp cận thông tin; có chế tài đối với người vi phạm quyền được thông tin của công dân.

2. Kiểm soát việc thực thi quyền lực nhà nước; hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ

2.1. Thực hiện phân công, phân cấp rành mạch, rõ ràng; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp quản lý, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý.

Quy định rõ chức trách của từng vị trí công tác, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và căn cứ vào kết quả thực hiện chức trách đó để đánh giá cán bộ, công chức.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về công vụ, công chức, nhất là việc thực thi công vụ ở những vị trí trực tiếp giải quyết các yêu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp;

2.2. Hoàn thiện và kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; kiên quyết xử lý kịp thời các vi phạm trong quản lý và sử dụng cán bộ, công chức;

2.3. Đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhằm giáo dục liêm chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng;

2.4. Cải cách cơ bản chế độ tiền lương, phụ cấp bảo đảm để cán bộ, công chức có mức thu nhập tương đương mức thu nhập khá trong xã hội; thực hiện chính sách tiền lương hợp lý trong một số lĩnh vực đặc thù;

2.5. Công bố công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn và công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức, trước hết là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Sửa đổi các quy định về quản lý, sử dụng nhà công vụ; xử lý nghiêm minh các vi phạm trong việc quản lý, sử dụng nhà công vụ;

2.6. Sửa đổi, bổ sung các quy định về minh bạch hoá tài sản, thu nhập theo hướng mở rộng đối tượng, từng bước công khai và quy định trách nhiệm giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập; thực hiện việc chi trả qua tài khoản đối với tất cả các khoản chi từ ngân sách nhà nước cho cán bộ, công chức;

2.7. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho từ chức, tạm đình chỉ chức vụ của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách;

2.8. Đẩy mạnh việc xây dựng, công bố công khai và tăng cường giám sát việc thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật;

3. Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch

3.1. Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế đảm bảo tính minh bạch, công bằng và cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Thực hiện các chính sách kinh tế đối với doanh nghiệp một cách minh bạch và nhất quán;

3.2. Xây dựng và từng bước hoàn thiện cơ chế để doanh nghiệp hạch toán chính xác, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và được phản ánh đồng thời trong cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế; thực hiện chế độ kiểm toán định kỳ, bắt buộc đối với mọi loại hình doanh nghiệp;

3.3. Tạo điều kiện để các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề tham gia vào việc xây dựng chính sách, pháp luật, kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung nhằm khắc phục những sơ hở trong cơ chế, chính sách tạo cơ hội phát sinh tham nhũng.

Xử lý nghiêm hành vi hối lộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong việc tham gia đấu thầu, đấu giá hoặc thực hiện hành vi gian lận thương mại; công bố công khai danh tính các cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm;

3.4. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý, sử dụng các nguồn lực công đảm bảo tính công khai, minh bạch; hình thành các trung tâm đấu thầu theo khu vực để thực hiện việc mua sắm công tập trung; thực hiện cơ chế đấu giá công khai khi bán, thanh lý, giao, cho thuê tài sản công.

3.5. Hoàn thiện các quy định pháp luật về việc thu hồi đất, cho thuê đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi giải phóng mặt bằng theo nguyên tắc bảo đảm quyền lợi của người sử dụng đất bị thu hồi, quyền lợi của nhà đầu tư và lợi ích của Nhà nước; bảo đảm công khai và xử lý nghiêm những sai phạm trong quản lý, sử dụng đất;

3.6. Tổng kết thực tiễn, hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi và cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước, đặc biệt chú trọng việc xác định giá trị tài sản doanh nghiệp và xử lý tài sản công trong quá trình thực hiện cổ phần hoá;

3.7. Hoàn thiện pháp luật về thị trường vốn, thị trường bất động sản, thị trường lao động; nghiên cứu quy định việc bắt buộc đăng ký bất động sản, thuế tài sản; thực hiện việc đăng ký thuế thu nhập cá nhân và thanh toán qua tài khoản; xây dựng Luật Chống rửa tiền.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng

4.1. Nghiên cứu sửa đổi pháp luật về thanh tra theo hướng làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra nhà nước, phân định rõ thanh tra theo cấp hành chính và thanh tra theo ngành, lĩnh vực;

Cơ quan thanh tra theo cấp hành chính chuyển mạnh sang thực hiện chức năng giám sát hành chính và tăng cường thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ công vụ, việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; nghiên cứu kết hợp tổ chức và hoạt động thanh tra với tổ chức và hoạt động kiểm tra của Đảng;

Cơ quan thanh tra theo ngành, lĩnh vực tập trung vào thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của mọi tổ chức, cá nhân; xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm hành chính, bảo đảm trật tự, kỷ cương pháp luật trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội;

Tăng cường tính độc lập và tự chịu trách nhiệm của các cơ quan thanh tra;

4.2. Sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật về kiểm toán nhằm phân định phạm vi hoạt động giữa kiểm toán nhà nước và thanh tra tài chính, khắc phục sự chồng chéo trong công tác thanh tra, kiểm toán.

Hoàn thiện hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động kiểm toán; đề cao trách nhiệm của các tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên về tính chính xác, khách quan của các báo cáo kiểm toán;

4.3. Nghiên cứu sửa đổi pháp luật theo hướng tăng hình thức phạt tiền; miễn trách nhiệm hình sự hoặc giảm hình phạt đối với những đối tượng đã thực hiện hành vi tham nhũng nhưng chủ động khai báo, khắc phục hậu quả; hoàn thiện quy định xử lý tài sản tham nhũng; bổ sung quy định nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, bảo đảm cho việc thu hồi, tịch thu tài sản do tham nhũng mà có;

4.4. Đẩy mạnh đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống tham nhũng, phẩm chất chính trị, bản lĩnh đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử;

4.5. Nghiên cứu xây dựng chế độ, chính sách đãi ngộ hợp lý, đồng thời tăng cường chế độ trách nhiệm và xử lý nghiêm khắc đối với hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng;

4.6. Tiếp tục kiện toàn tổ chức và hoạt động của các đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng; nghiên cứu thành lập cơ quan chuyên trách chống tham nhũng quốc gia;

4.7. Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin, tố cáo về tham nhũng, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng; tăng cường trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại, nghiên cứu việc áp dụng các biện pháp điều tra đặc biệt nhằm nâng cao hiệu quả phát hiện hành vi tham nhũng.

5. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng

5.1. Đẩy mạnh và đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân về biểu hiện, tác hại của tham nhũng và trách nhiệm của xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng; tạo điều kiện để nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác phòng, chống tham nhũng;

5.2. Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp trong công tác phòng, chống tham nhũng;

5.3. Phát huy vai trò của báo chí trong công tác phòng, chống tham nhũng; đảm bảo việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về các vụ việc tham nhũng cho các cơ quan báo chí; xây dựng quy tắc đạo đức nghề nghiệp và đào tạo liên chính cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên;

5.4. Phát huy vai trò của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong phòng, chống tham nhũng thông qua việc xây dựng và thực hiện văn hoá kinh doanh lành mạnh, phi tham nhũng; phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn và phát hiện kịp thời hành vi tham nhũng, đòi hỏi lộ của cán bộ, công chức;

5.5. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng; tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống tham nhũng; xử lý nghiêm minh những trường hợp lợi dụng quyền tố cáo để vu khống, gây rối nội bộ làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

IV. LỘ TRÌNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 được thực hiện theo 3 giai đoạn:

1.1. Giai đoạn thứ nhất (từ nay đến năm 2011):

Trong phạm vi trách nhiệm được pháp luật quy định, Chính phủ, các cơ quan, tổ chức hữu quan chủ động đưa các nội dung của Chiến lược vào chương trình, kế hoạch hoạt động của mình và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp được nêu trong Chiến lược.

Trong giai đoạn này cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó, tập trung vào các giải pháp nâng cao năng lực phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng.

Tổ chức sơ kết việc thực hiện giai đoạn thứ nhất của Chiến lược vào cuối năm 2011.

1.2. Giai đoạn thứ hai (từ năm 2011 đến năm 2016):

Phát huy các kết quả đã đạt được, tập trung thực hiện những nhiệm vụ trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2016 được xác định qua sơ kết giai đoạn thứ nhất và yêu cầu của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ khoá mới.

Trong giai đoạn này tập trung thực hiện các giải pháp về hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ; hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng.

Tổng kết 10 năm thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng làm căn cứ cho việc sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tham nhũng phù hợp với tình hình mới.

Sơ kết, đánh giá việc thực hiện Chiến lược đến năm 2016; bổ sung các giải pháp mới cho phù hợp với yêu cầu của sự phát triển.

1.3. Giai đoạn thứ ba (từ năm 2016 đến năm 2020):

Phát huy các kết quả đã đạt được, tập trung thực hiện những nhiệm vụ trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 được xác định qua sơ kết giai đoạn thứ hai và yêu cầu mới của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ.

Trong giai đoạn này tiếp tục làm tốt các giải pháp đã được thực hiện trong các giai đoạn trước, triển khai các giải pháp còn lại, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chiến lược.

Tổng kết việc thực hiện Chiến lược vào năm 2020.

2. Trách nhiệm thực hiện

Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng chủ trì thực hiện và chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức hữu quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020:

2.1. Chỉ đạo các bộ, ngành, uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể thực hiện các nhiệm vụ được xác định trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược.

2.2. Giao Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng giúp Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chiến lược này.

2.3. Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát hệ thống văn bản luật, nghị quyết, pháp lệnh để Chính phủ trình Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung, ban hành nhằm thực hiện Chiến lược.

2.4. Giao các cơ quan của Chính phủ phối hợp với cơ quan, tổ chức khác thực hiện những nội dung liên quan đến phạm vi trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đó được nêu trong Chiến lược.

2.5. Kiến nghị các cấp uỷ đảng quan tâm lãnh đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

3. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện Chiến lược

3.1. Theo dõi, đánh giá, báo cáo việc thực hiện các giải pháp được thể hiện trong Chiến lược và Kế hoạch hành động theo các kỳ thống kê: ba tháng, một năm và cuối mỗi giai đoạn thực hiện;

3.2. Thực hiện điều tra, khảo sát về tình hình tham nhũng, về kết quả thực hiện Chiến lược; khảo sát, đo lường, đánh giá tác động tiêu cực của tham nhũng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội;

3.3. Xây dựng cơ chế công khai kết quả đánh giá thực trạng tham nhũng và kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan giúp Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, đánh giá việc thực hiện Chiến lược.

*

* * *

Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, các cấp chính quyền địa phương, các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc “Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020”; đề nghị các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các cơ quan báo chí cùng toàn thể nhân dân tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến lược này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Tấn Dũng